

BÀI: NGỮ PHÁP – THE ACTIVE AND PASSIVE CAUSATIVE

UNIT 7: ARTIFICIAL INTELLIGENCE

MÔN: TIẾNG ANH - LỚP 12 MỚI



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Lý thuyết Ngữ pháp: The active and passive causative (Cấu trúc nhờ vả chủ động và bị động) tiếng Anh 12 mới**The active and passive causative***(Cấu trúc nhờ vả chủ động và bị động)*

- Cấu trúc nhờ vả dạng khẳng định được sử dụng khi chủ thể khiến/ nhờ vả ai đó làm việc gì.

- Cấu trúc: **have + tân ngữ chỉ người + động từ nguyên thể**

(Chủ thể đã sắp xếp người khác làm việc gì thay cho mình.)

Ví dụ: The A.I. expert **had** his assistant **activate** the newly made robot.

(Chuyên gia trí tuệ nhân tạo đã nhờ trợ lý kích hoạt người máy mới được chế tạo.)

- Động từ **have** và **get** cũng được sử dụng trong cấu trúc nhờ vả bị động. Thường không có chủ thể thực hiện hành động trong cấu trúc này:

+ have + tân ngữ chỉ vật + quá khứ phân từ (Ved/V3)

Ví dụ: The A.I. expert had the newly made robot activated.

(Chuyên gia trí tuệ nhân tạo đã nhờ người máy mới được tạo được kích hoạt.)

+ get + tân ngữ chỉ vật + quá khứ phân từ (Ved/V3)

Ví dụ: The A.I. expert got the newly made robot activated.

(Chuyên gia trí tuệ nhân tạo đã nhờ người máy mới được tạo được kích hoạt.)